

Khái niệm về “Cơ chế tài chính” và “Cơ chế quản lý tài chính” đến nay vẫn còn những cách nhìn nhận khác nhau. Có quan điểm cho rằng xét trên khía cạnh nào đó, thì hai khái niệm này có thể được xem là đồng nhất. Điều này được giải thích rằng, khi dùng khái niệm cơ chế tài chính là hàm ý chỉ các bộ phận cấu thành, tác động của tài chính là một thể thống nhất, được định hướng theo mục tiêu nhất định và tài chính lúc này mới chỉ “có khả năng” trở thành một công cụ để quản lý kinh tế. Khi sử dụng khái niệm “cơ chế quản lý tài chính” thì ngoại nội dung của “cơ chế tài chính” như đã nêu trên, tài chính được khẳng định rõ nét là một công cụ để quản lý kinh tế. Cách nhìn nhận như trên, theo chúng tôi chưa phải là một lý giải thỏa đáng, bởi hai khái niệm này, nếu qua thuật ngữ

Để làm sáng tỏ thuật ngữ “cơ chế tài chính” và “cơ chế quản lý tài chính” cần được thông qua khái niệm về “cơ chế kinh tế” và “cơ chế quản lý kinh tế”, bởi lẽ kinh tế quyết định tài chính hay nói cách khác, tài chính phản ánh các quan hệ kinh tế. Trong mối quan hệ này kinh tế là gốc. Song cũng cần nhấn mạnh rằng tài chính không thụ động phản ánh các quan hệ kinh tế mà nó gây tác động tích cực ngược lại đối với các quan hệ kinh tế, ngay cả điều chỉnh các quan hệ kinh tế đồng hành.

Như vậy, xuất phát từ nghiên cứu về khái niệm “cơ chế kinh tế” và “cơ chế quản lý kinh tế” để làm sáng tỏ bản chất của “cơ chế tài chính” và “cơ chế quản lý tài chính” theo góc độ nói trên, đồng thời cũng giải thích được một cách cơ bản về những khái niệm được đề cập.

Như đã nói, phương thức sản

trung: do chịu sự chi phối bởi chế độ sở hữu “tập quyền”, cơ chế kinh tế kế hoạch tập trung được hình thành với cơ cấu kinh tế đơn nhất, các quan hệ kinh tế thiếu tính đa phương đa dạng, quan hệ phân phối ít tính đến sự tác động của qui luật giá trị, qui luật cung cầu và qui luật cạnh tranh. Yếu tố kích thích kinh tế bị hạn chế và phương thức quản lý dựa vào quyền lực của nhà nước, có nghĩa là sử dụng mệnh lệnh hành chính để điều hành các quan hệ kinh tế, gây nên sự lẫn lộn giữa quản lý nhà nước về mặt kinh tế với quản lý kinh doanh của các doanh nghiệp...

- Về cơ chế kinh tế thị trường: Khác với cơ chế kinh tế kế hoạch tập trung, cơ chế kinh tế thị trường chịu sự chi phối bởi chế độ sở hữu “phân quyền”, do vậy cơ cấu kinh tế đa dạng, các quan hệ kinh tế mở và đa phương, quan hệ phân phối dựa trên cơ sở của qui luật giá trị, qui luật cung cầu và qui luật cạnh tranh, tạo nên động lực kích thích mạnh mẽ đối với các quan hệ kinh tế, và coi phương pháp kinh tế là phương pháp trọng yếu để điều hành nền kinh tế với sự phân định rõ ràng ranh giới giữa quản lý nhà nước về kinh tế với quản lý kinh doanh thông qua các công cụ đòn bẩy và hệ thống pháp luật. Phù hợp với các dạng “cơ chế kinh tế” nói trên, cần có một phương thức tác động để cơ chế đó vận hành một cách thích ứng. Phương thức tác động đó được tiến hành bằng “cơ chế quản lý kinh tế”.

Dựa trên đạo lý kinh tế quyết định tài chính, có thể cho phép rút ra hệ quả về mối tương quan giữa “cơ chế tài chính” và “cơ chế quản lý tài chính”. Từ đây có thể hình thành khái niệm cơ bản về “cơ chế tài chính” và “cơ chế quản lý tài chính” như sau:

- Cơ chế tài chính, có thể hiểu là cơ cấu hệ thống tài chính, các quan hệ phân phối thuộc phạm trù tài chính và phương thức vận hành của chúng được xác định bởi cơ chế kinh tế tương ứng.

- Cơ chế quản lý tài chính đó là hệ thống các hình thức, phương pháp và biện pháp tài chính được sử dụng để tác động vào quá trình vận hành của các quan hệ kinh tế tương ứng nhằm vào các mục tiêu quản lý được xác định.

Cơ chế quản lý tài chính có ba chức năng chủ yếu:

- Kích thích kinh tế, thông qua sự vận hành của các đòn bẩy tài chính.

- Điều tiết các quan hệ kinh tế thông qua các quan hệ tài chính.

- Kiểm soát các hoạt động kinh doanh thông qua sự vận động của đồng vốn.

Cơ chế quản lý tài chính được thể

CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH NHÌN TRÊN GÓC ĐỘ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

VÕ KHẮC THƯỜNG

được sử dụng thì rõ ràng giữa chúng có một nguồn gốc kinh tế và có mối quan hệ hữu cơ, song không thể đồng nhất hoàn toàn về nội dung, cơ cấu, vai trò, cũng như phương thức tồn tại và vận động. Từ cách nhìn đó theo chúng tôi “cơ chế tài chính” có thể hiểu đó là một phạm trù kinh tế khách quan phản ánh sự hình thành tồn tại và vận động của một phương thức sản xuất tương ứng, trong đó chịu sự chi phối trực tiếp bởi quan hệ sản xuất mà cốt lõi là quan hệ hoặc chế độ sở hữu cấu thành của quan hệ sản xuất đó. “Cơ chế quản lý tài chính” là phương thức tác động vào sự vận hành của các quan hệ kinh tế thuộc phạm trù “cơ chế kinh tế” tương ứng, thông qua nhận thức của con người nhằm đạt tới những mục tiêu quản lý đã được xác định.

xuất, trực tiếp là quan hệ sản xuất, trong đó, cốt lõi là quan hệ sở hữu hay chế độ sở hữu tác động đến việc hình thành “cơ chế kinh tế” và “cơ chế quản lý kinh tế”. Với cách nhìn đó trong điều kiện kinh tế hiện nay, “cơ chế kinh tế” tồn tại dưới hai dạng chủ yếu: “Cơ chế kinh tế kế hoạch tập trung” và “cơ chế kinh tế thị trường”, ứng với các chế độ sở hữu “tập quyền” hoặc “phân quyền” trong một chế độ xã hội.

Nói cách khác, chịu tác động trực tiếp bởi chế độ sở hữu, nội dung của “cơ chế kinh tế” bao gồm: cơ cấu kinh tế (trong đó cơ cấu các thành phần kinh tế), các quan hệ kinh tế, quan hệ phân phối và các phương thức quản lý nền kinh tế...

Có thể đi sâu hơn vào hai dạng cơ chế kinh tế nói trên:

- Về cơ chế kinh tế kết hợp tập

hiện trong hoạt động thực tiễn thông qua các công cụ tài chính ở tầm vĩ mô và vi mô, bằng sự kết hợp hài hòa của ba chức năng vốn có nói trên.

Các công cụ tài chính ở tầm vĩ mô là các công cụ được sử dụng để điều tiết các quan hệ kinh tế trên phạm vi toàn bộ nền kinh tế quốc dân nhằm thực hiện các định hướng kinh tế của nhà nước. Nếu xem xét tài chính theo nghĩa rộng thì các công cụ tài chính vĩ mô bao gồm: ngân sách nhà nước và các thiết chế quản lý ngân sách; thuế; hối suất; giá nhà nước; tài trợ quốc gia; lãi suất tín dụng; dự trữ quốc gia và hệ thống pháp luật tài chính...

Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay ở nước ta đây là các công cụ chính yếu được nhà nước sử dụng để điều hành một cách toàn diện các quan hệ kinh tế và các hoạt động kinh doanh phù hợp với các chính sách kinh tế được ấn định trong từng giai đoạn phát triển. Có thể phác họa về vai trò của các công cụ đó trong điều tiết các hoạt động kinh tế như sau:

Ngân sách nhà nước: là một công cụ kinh tế nằm trong tay nhà nước, thông qua thiết chế hoạt động của nó bằng việc phân cấp quản lý hệ thống ngân sách và định hướng đầu tư đúng đắn sẽ biến nó thành một đòn bẩy kinh tế quan trọng kích thích việc tận khai mọi nguồn lực tài chính, tăng tích lũy kinh tế quốc dân, tạo sự "đột phá" và hình thành định hướng cho một cơ cấu kinh tế phát triển bền vững.

Thuế: ngoài chức năng động viên các nguồn tài chính, nó được sử dụng như một công cụ điều tiết toàn diện, linh hoạt, nhạy bén và hiệu lực, bởi sự tác động của nó đối với kích thích kinh tế, điều hòa tổng cung-tổng cầu xã hội, tham gia vào quá



trình ổn định và kiểm soát lạm phát, bảo hộ sản xuất nội địa, góp phần phân công lao động xã hội, hướng dẫn sản xuất-tiêu dùng phù hợp với từng điều kiện kinh tế.

Giá nhà nước: giá này do nhà nước định ra trên cơ sở của nguyên tắc giá cả có thể tách rời giá trị trên những mặt hàng cá biệt nhưng nhìn trên tổng thể kinh tế, tổng giá cả vẫn bằng tổng giá trị, nhằm mục đích điều tiết quan hệ thị trường, ổn định sức mua, chuyển dịch tích lũy tiền tệ một cách hợp pháp và kích thích sản xuất kinh doanh.

Tài trợ quốc gia: nhà nước trợ giúp tài chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi về mặt tài chính cho thể nhân và pháp nhân trong việc duy trì và phát triển các hoạt động kinh doanh trong những trường hợp cần thiết để ổn định kinh tế, tăng sức cạnh tranh, hướng vào lợi

ích của quốc dân sinh.

Tỷ giá hối đoái: được nhà nước sử dụng như một công cụ để cân bằng cán cân thanh toán quốc tế và tạo ra thị trường ngoại hối phục vụ cho hoạt động của nền kinh tế "mở".

Lãi suất tín dụng: thông qua công cụ này, nhà nước thực hiện các biện pháp thu hút vốn nhàn rỗi vào đầu tư phát triển, góp phần điều hòa lưu thông tiền tệ và tạo nguồn thường xuyên cho hoạt động của thị trường vốn.

Dự trữ quốc gia: giúp nhà nước tạo ra môi trường an toàn và tăng trưởng trong quá trình kinh tế.

Pháp luật tài chính: tạo hành lang pháp lý cho sự lành mạnh trong vận hành kinh tế và cơ sở để nhà nước kiểm soát mọi hoạt động kinh tế...

Việc kết hợp sử dụng hài hòa các công cụ nói trên của nhà nước có tính chất quyết định đến hiệu lực và hiệu quả trong quản lý kinh tế. Tính hiệu lực và hiệu quả đó tùy thuộc rất lớn vào sự vận dụng khéo léo và nghệ thuật quản lý vĩ mô của nhà nước, gắn với đặc điểm, điều kiện kinh tế của mỗi giai đoạn phát triển.

Bên cạnh các công cụ tài chính vĩ mô-thành phần cơ bản cấu thành cơ chế quản lý tài chính, trong quản trị kinh doanh còn sử dụng các công cụ tài chính vi mô như: doanh lợi, giá kinh doanh, tiền lương, tiền thưởng như những công cụ mang tính động lực, kích thích, điều tiết, kiểm soát nhằm đạt hiệu quả tối ưu trong kinh doanh.

Do trong thực tế còn những quan điểm khác nhau nói trên nên chúng tôi mạnh dạn khái lược những ý niệm chủ quan của mình về vấn đề học thuật này, với sự mong đón nhận những ý kiến đóng góp hoặc tranh luận để làm sáng tỏ nó ■

